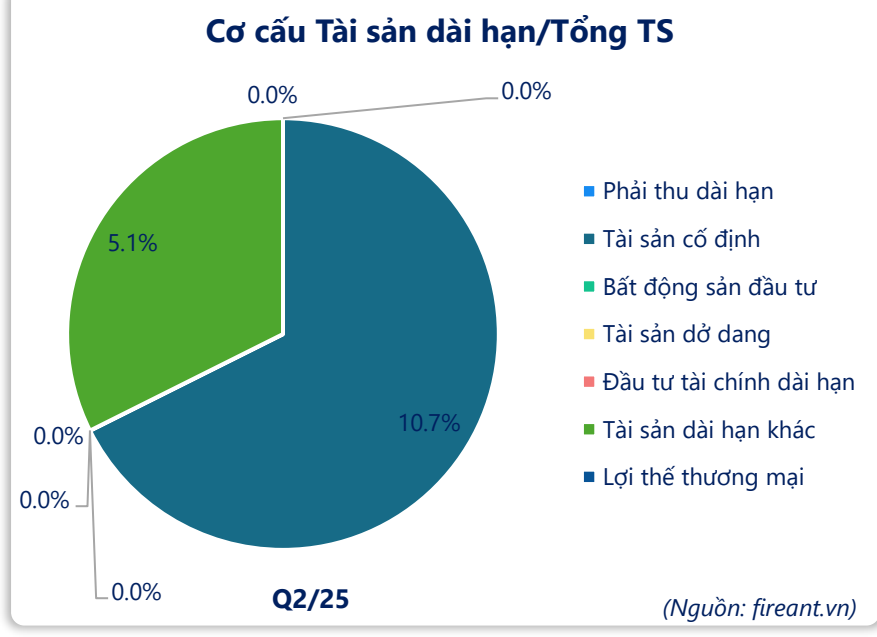
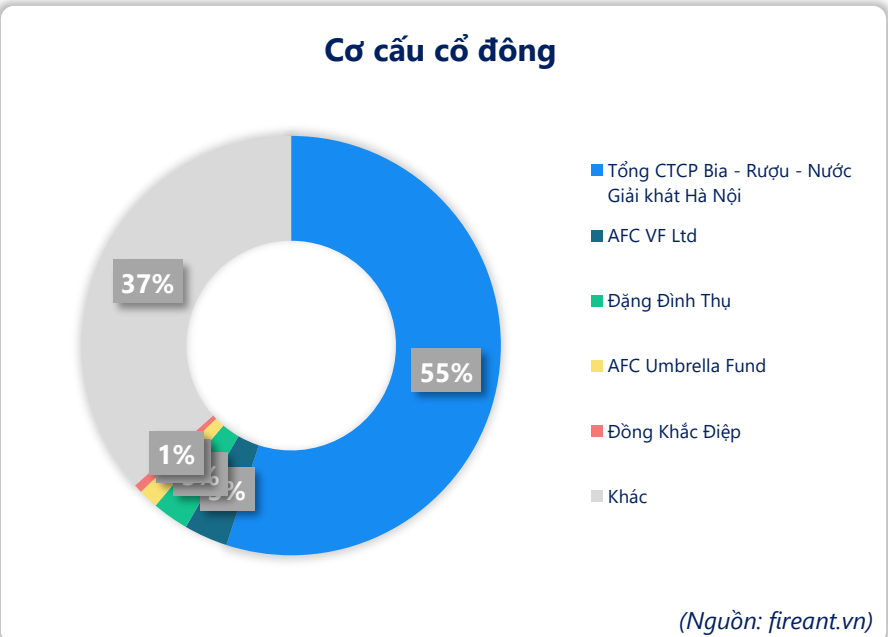
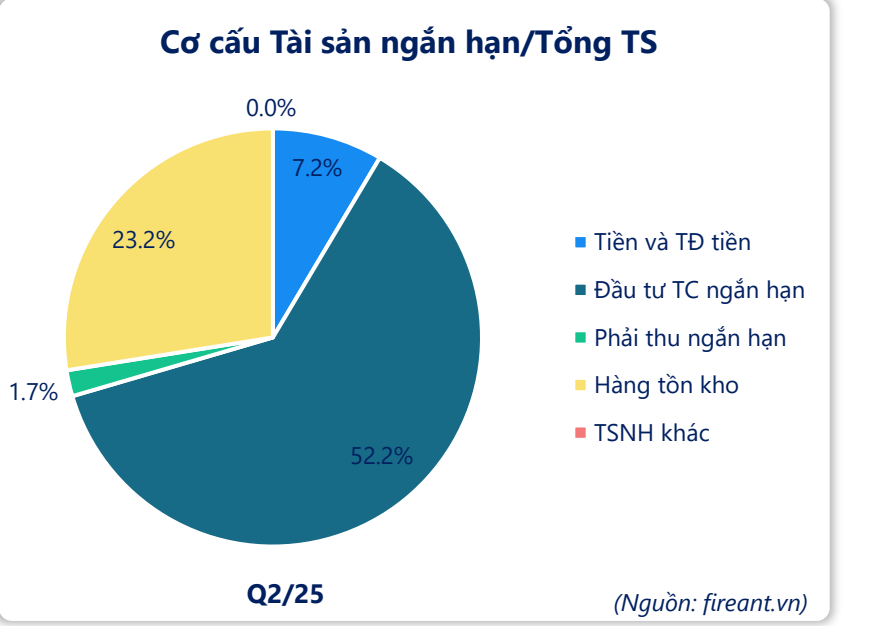
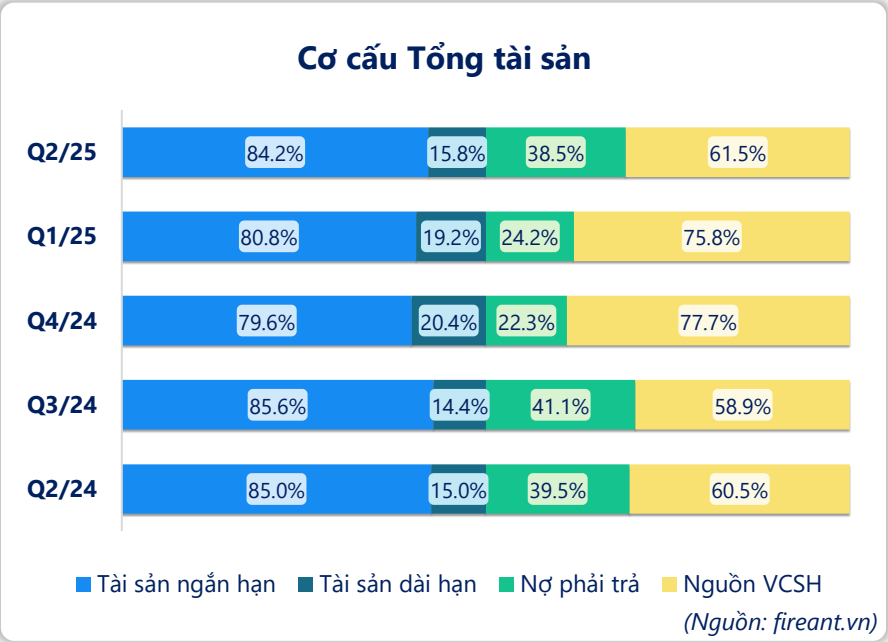
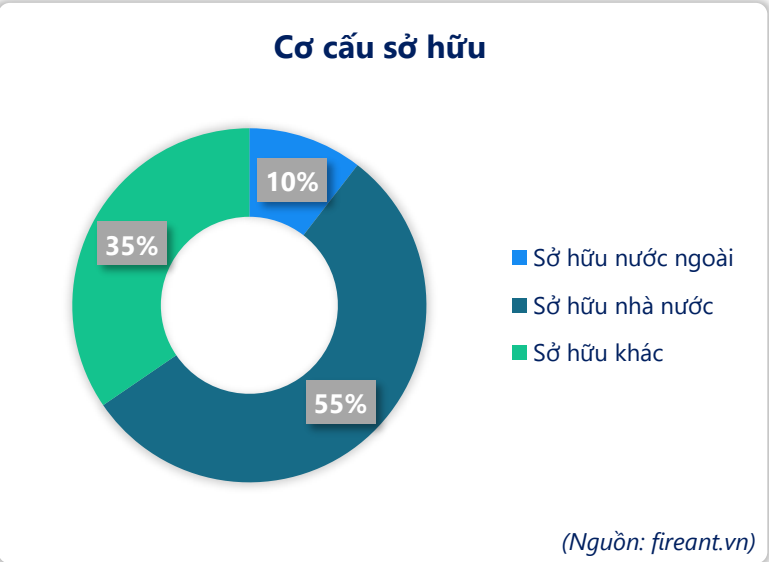
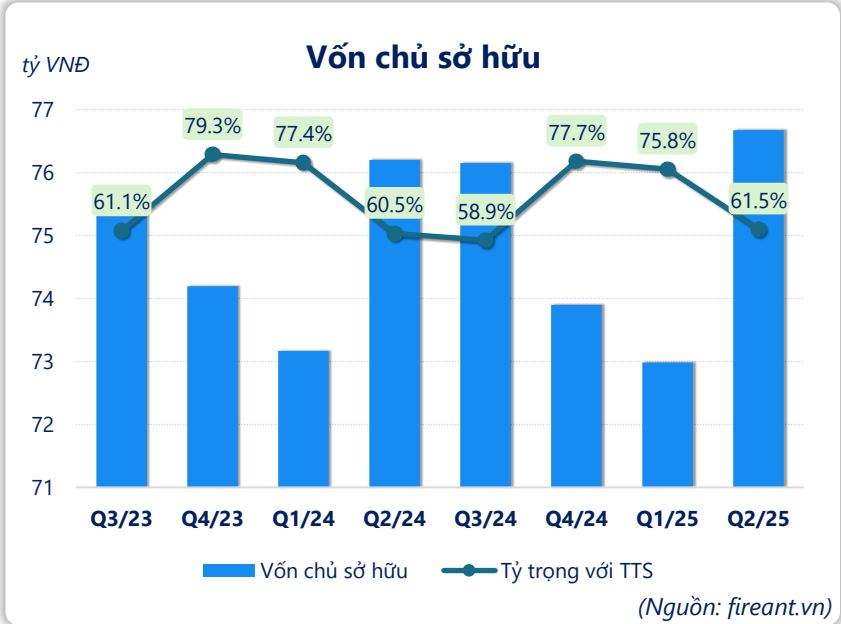
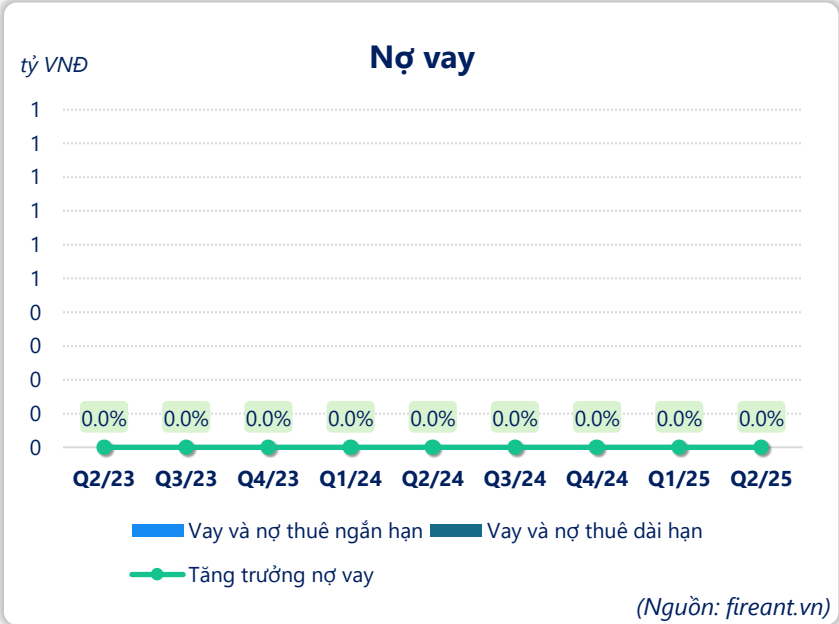
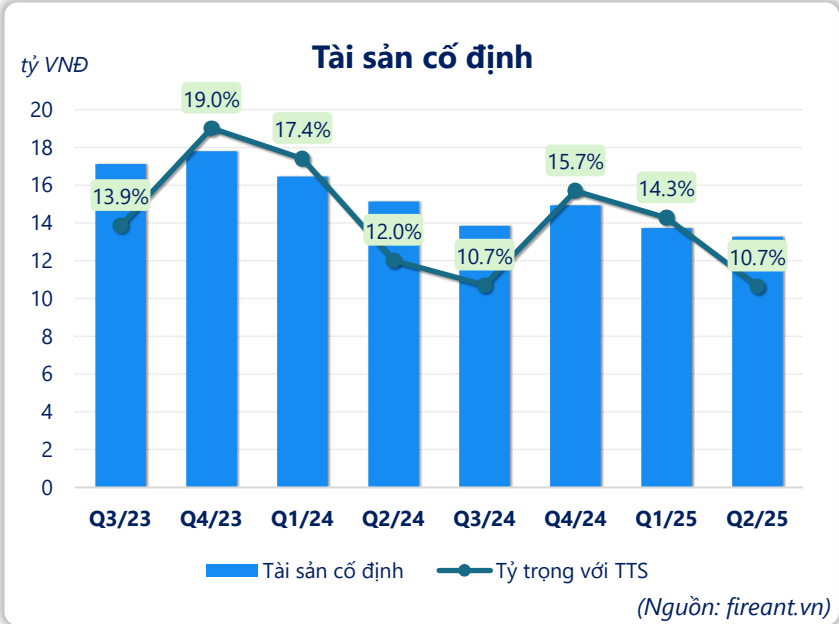
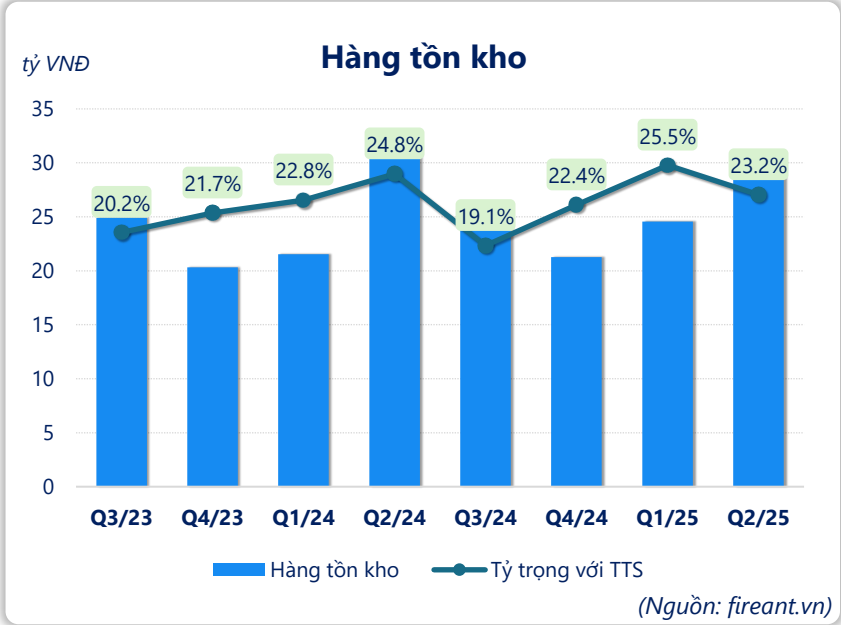
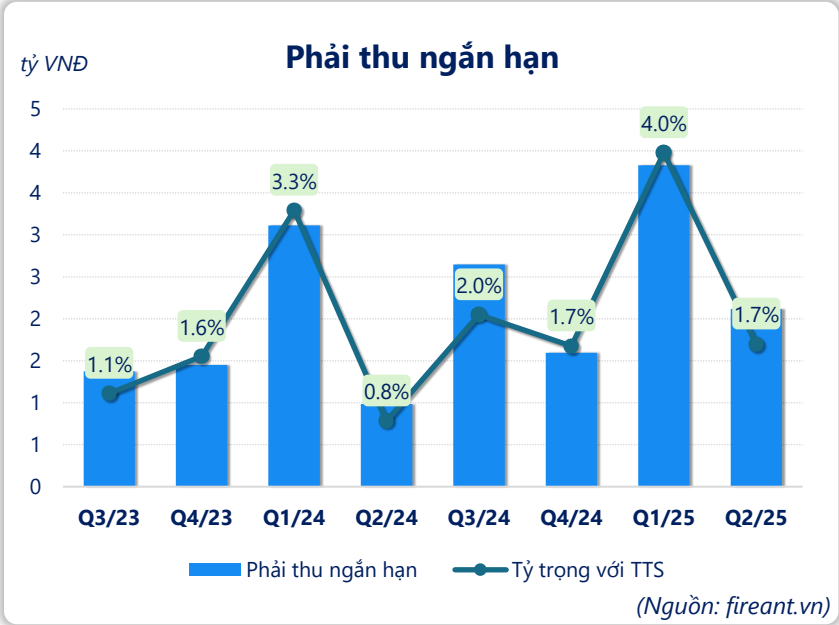
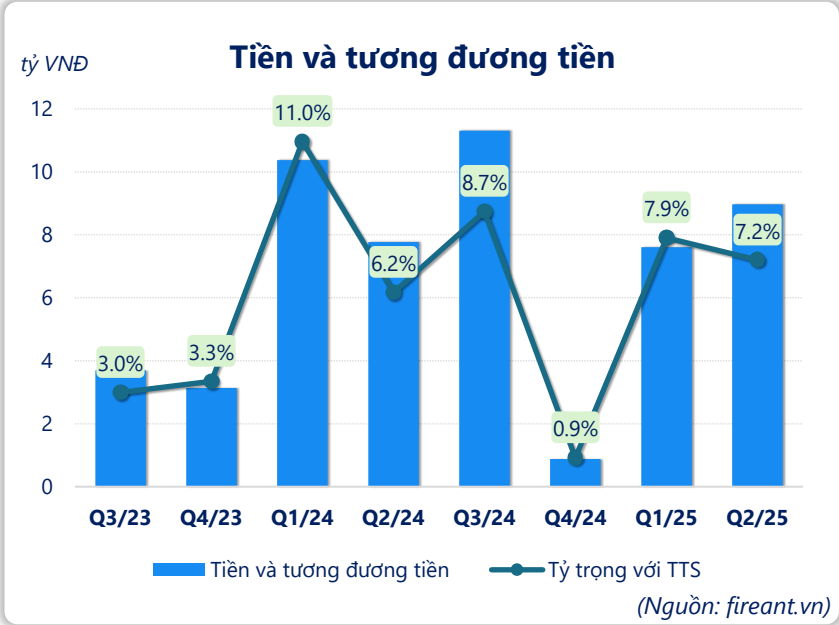
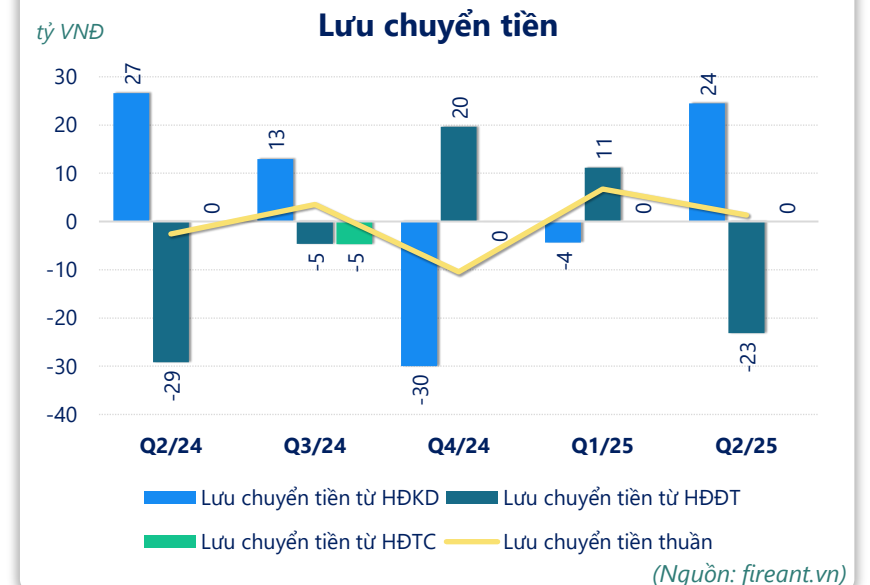
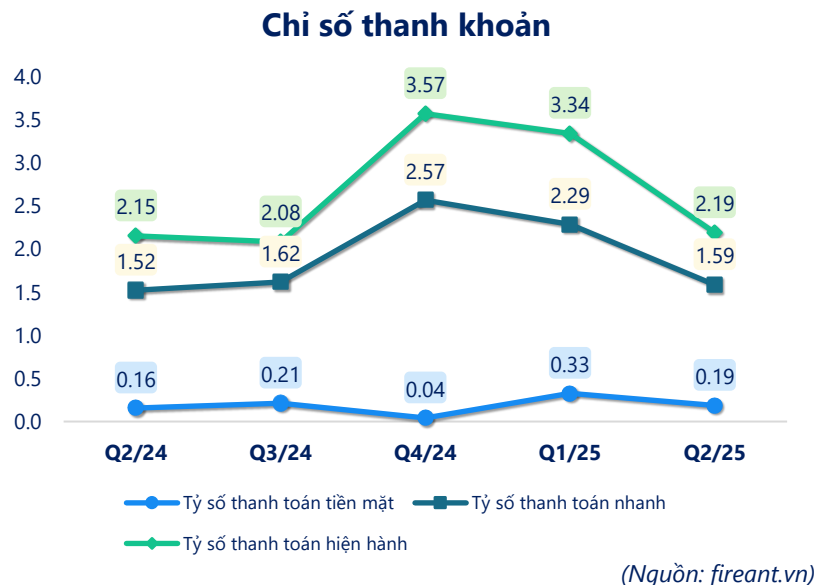
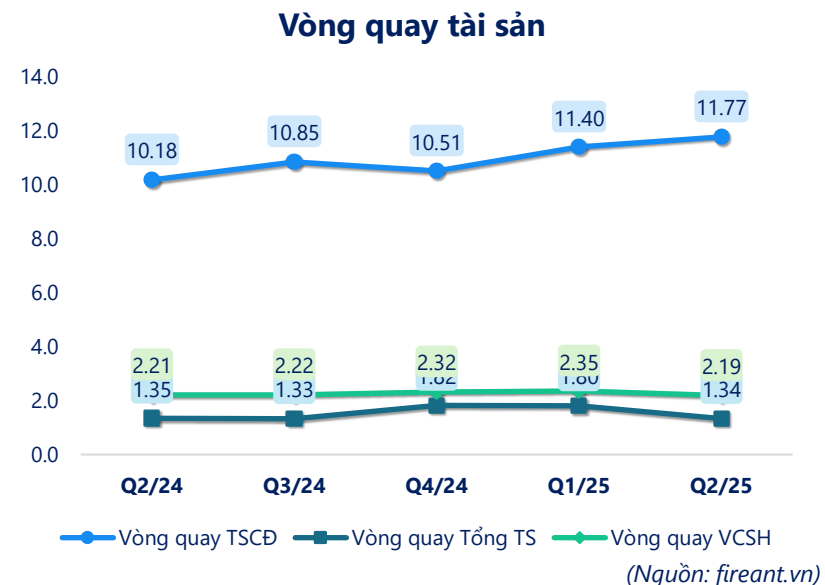
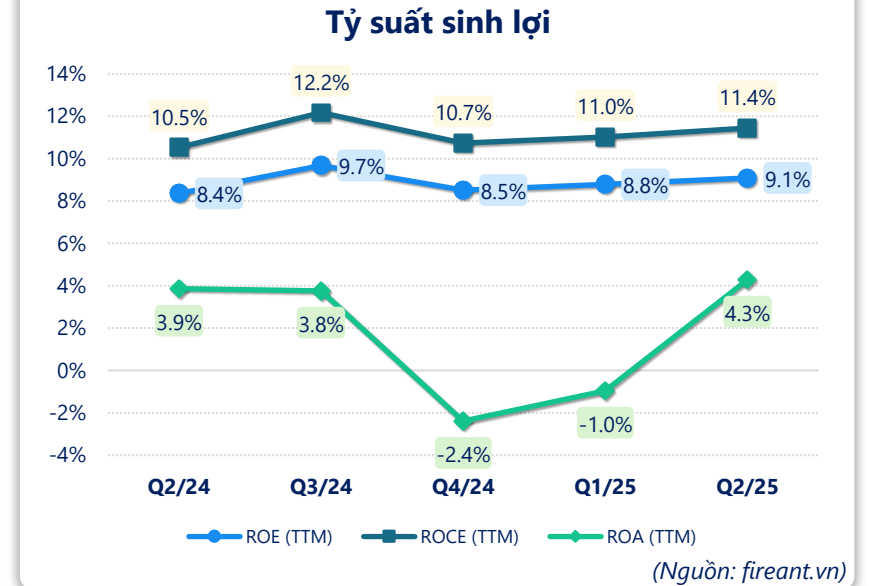
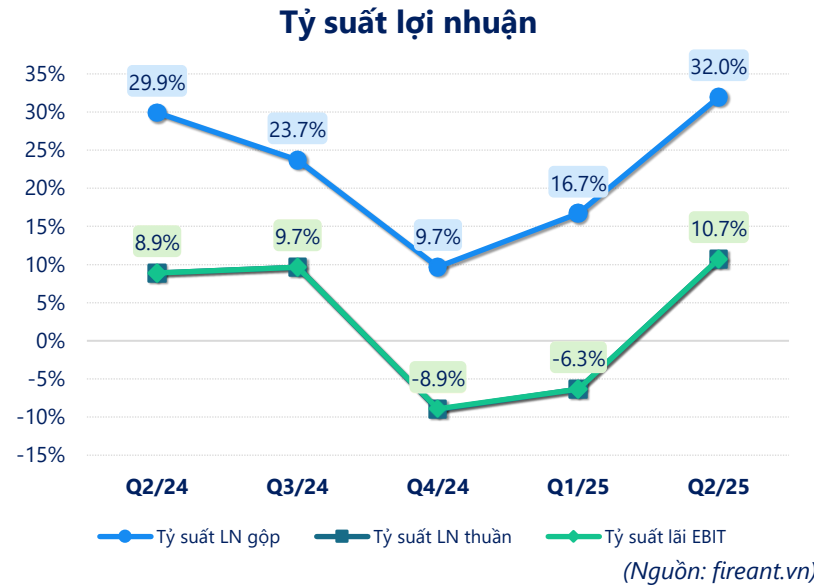
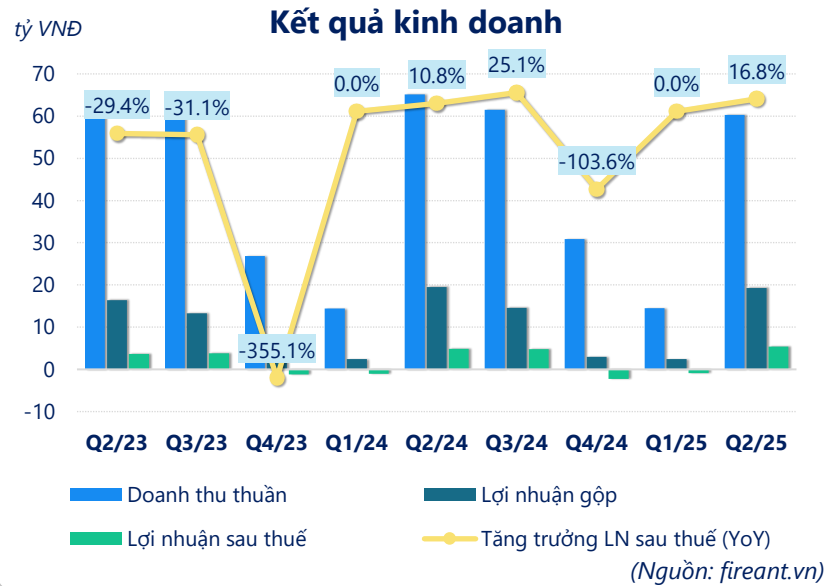


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		15,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		15,918
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		11,779
SL cổ phiếu LH		4,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		110
% sở hữu nước ngoài		10.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		60
P/E		8.6
EPS		1,736

	YTD	1T	3T	6T
HAD	1.3%	2.6%	8.1%	1.3%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	125	95.1	31.0%
Tài sản ngắn hạn	105	75.7	38.6%
Tiền và tương đương tiền	8.97	0.87	926%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.0	52.0	25.0%
Phải thu ngắn hạn	2.12	1.59	32.8%
Hàng tồn kho	28.9	21.3	35.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	19.6	19.4	1.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	13.3	14.9	-11.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	6.36	4.44	43.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	47.9	21.2	126%
Nợ ngắn hạn	47.9	21.2	126%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.47	1.54	60.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	76.7	73.9	3.7%
Vốn chủ sở hữu	76.7	73.9	3.7%
Vốn điều lệ	40.0	40.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	65.1	61.5	30.9	14.5	60.3
Giá vốn hàng bán	45.7	46.9	27.9	12.1	41.0
Lợi nhuận gộp	19.5	14.6	2.99	2.42	19.3
Doanh thu HĐTC	0.22	0.92	1.92	0.14	0.49
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	9.11	6.35	5.63	1.88	8.47
Chi phí QLDN	4.81	3.20	2.06	1.60	4.84
LN thuần từ HĐKD	5.79	5.94	-2.78	-0.92	6.46
Lợi nhuận khác	0	0	0.03	0	0.01
LN trước thuế	5.79	5.94	-2.75	-0.92	6.47
Lợi nhuận sau thuế	4.83	4.75	-2.25	-0.92	5.36
LNST của CĐ cty mẹ	4.83	4.75	-2.25	-0.92	5.36

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	26.6	12.9	-30.0	-4.40	24.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-29.2	-4.67	19.6	11.1	-23.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-4.71	-0.08	0	0
Tiền đầu kỳ	10.4	7.77	11.3	0.87	7.61
Lưu chuyển tiền thuần	-2.60	3.54	-10.4	6.73	1.36
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	7.77	11.3	0.87	7.61	8.97

(Nguồn: fireant.vn)